

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HÀ NAM**

Số: **2419** /CT-TTHT
V/v doanh nghiệp chế xuất gia
công cho doanh nghiệp nội địa.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày **03** tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH SRE Việt Nam
Mã số thuế: 0700262459
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đồng Văn II, phường Duy Minh, thị xã
Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Trả lời văn bản số 1607/2021/CV-SRE của Công ty TNHH SRE Việt Nam, mã số thuế 0700262459 (gọi là Công ty) về việc hợp đồng gia công cho doanh nghiệp nội địa. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Hà Nam có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 10 Điều 2 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế:

“10. Doanh nghiệp chế xuất là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trong khu chế xuất hoặc doanh nghiệp chuyên sản xuất sản phẩm để xuất khẩu hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Doanh nghiệp chế xuất không nằm trong khu chế xuất được ngăn cách với khu vực bên ngoài theo các quy định áp dụng đối với khu phi thuế quan tại pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.”

Tại khoản 5 Điều 30 quy định riêng áp dụng đối với khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất:

“5. Quan hệ trao đổi hàng hóa giữa các khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất với các khu vực khác trên lãnh thổ Việt Nam, không phải khu phi thuế quan, là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và các trường hợp không làm thủ tục hải quan do Bộ Tài chính quy định.

Doanh nghiệp chế xuất được bán vào thị trường nội địa tài sản thanh lý của doanh nghiệp và các hàng hóa theo quy định của pháp luật về đầu tư và thương mại. Tại thời điểm bán, thanh lý vào thị trường nội địa không áp dụng chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trừ trường hợp hàng hóa thuộc diện quản lý theo điều kiện, tiêu chuẩn, kiểm tra chuyên ngành chưa thực hiện khi nhập khẩu; hàng hóa quản lý bằng giấy phép thì phải được cơ quan cấp phép nhập khẩu đồng ý bằng văn bản.”

Tại Khoản 7 Điều 30 quy định: *“7. Doanh nghiệp chế xuất khi được phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam phải mở sổ kế toán hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam và bố trí khu vực lưu giữ hàng hóa ngăn cách với khu vực lưu giữ hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp chế xuất hoặc thành lập chi nhánh riêng nằm ngoài doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất để thực hiện hoạt động này.”*

Căn cứ Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2014/TT-BTC quy định:



“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2014/TT-BTC như sau:

“2. Các loại hóa đơn: ...

b) Hóa đơn bán hàng dùng cho các đối tượng sau đây: ...

- Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ vào nội địa và khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ giữa các tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan với nhau, trên hóa đơn ghi rõ “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan” (mẫu số 5.3 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).”

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 6 Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ: *“c) Cơ sở kinh có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử.”*

Căn cứ khoản 8 Điều 7; Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định giá tính thuế và thuế suất 10%:

+ *“8. Đối với gia công hàng hóa là giá gia công theo hợp đồng gia công chưa có thuế GTGT, bao gồm cả tiền công, chi phí về nhiên liệu, động lực, vật liệu phụ và chi phí khác phục vụ cho việc gia công hàng hóa.”*

+ *“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.*

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại.”

Căn cứ Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/9/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung tại thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014) và bãi bỏ Khoản 7 Điều 11 thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

1. Bỏ các khổ 1, 2, 3, 4, 5 sau điểm đ Khoản 3 Điều 12 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính) và thay bằng nội dung như sau:

Phương pháp tính thuế của cơ sở kinh doanh xác định theo Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính).

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế tỉnh Hà Nam trả lời cụ thể như sau:

1. Về thuế GTGT và hóa đơn

1.1 Đối với thuế GTGT:

Trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất, Công ty nhận gia công theo hợp đồng cho doanh nghiệp nội địa thì Công ty phải được cấp phép hoạt động gia công với doanh nghiệp nội địa. Hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng với mức thuế suất 10%, Công ty phải hạch toán và kê khai thuế nộp thuế GTGT riêng cho hoạt động gia công nói trên.

Phương pháp tính thuế GTGT đối với hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa được xác định theo hồ sơ khai thuế GTGT theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/9/2017 của Bộ Tài chính.

1.2 Về sử dụng hóa đơn:

Trường hợp Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ cho hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa thì Công ty sử dụng hóa đơn GTGT, giá tính thuế và thuế suất đối với hàng gia công thực hiện theo quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Trường hợp Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp cho hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa, Công ty sử dụng hóa đơn bán hàng "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan".

2. Về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Do Công ty đang chuẩn bị nhận hợp đồng gia công cho doanh nghiệp nội địa theo đó Cục Thuế tỉnh Hà Nam trả lời theo nguyên tắc:

Nếu hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa không thuộc dự án đầu tư đăng ký ban đầu, khi đăng ký bổ sung hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa Công ty không có dự án mới hoặc dự án đầu tư mở rộng và không tăng vốn đầu tư thì Công ty không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa.

3. Đối với lĩnh vực thuế xuất nhập khẩu và tờ khai hải quan: Đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan hải quan để được hướng dẫn theo chức năng nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công ty liên hệ với phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1, Cục Thuế tỉnh Hà Nam để được hướng dẫn thêm chi tiết.

Cục Thuế tỉnh Hà Nam trả lời để Công ty được biết và thực hiện./v

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quyền Cục trưởng (để báo cáo);
- PCT Nguyễn Quang Hệ;
- Phòng TTKT1;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Quang Hệ